TỔNG KẾT TIỀN MẶT HÀNG NGÀY

1. Đường dẫn:

Quản lý kế toán/Báo Cáo Kế Toán/ Tổng kết tiền mặt hàng ngày

2. Hình ảnh:

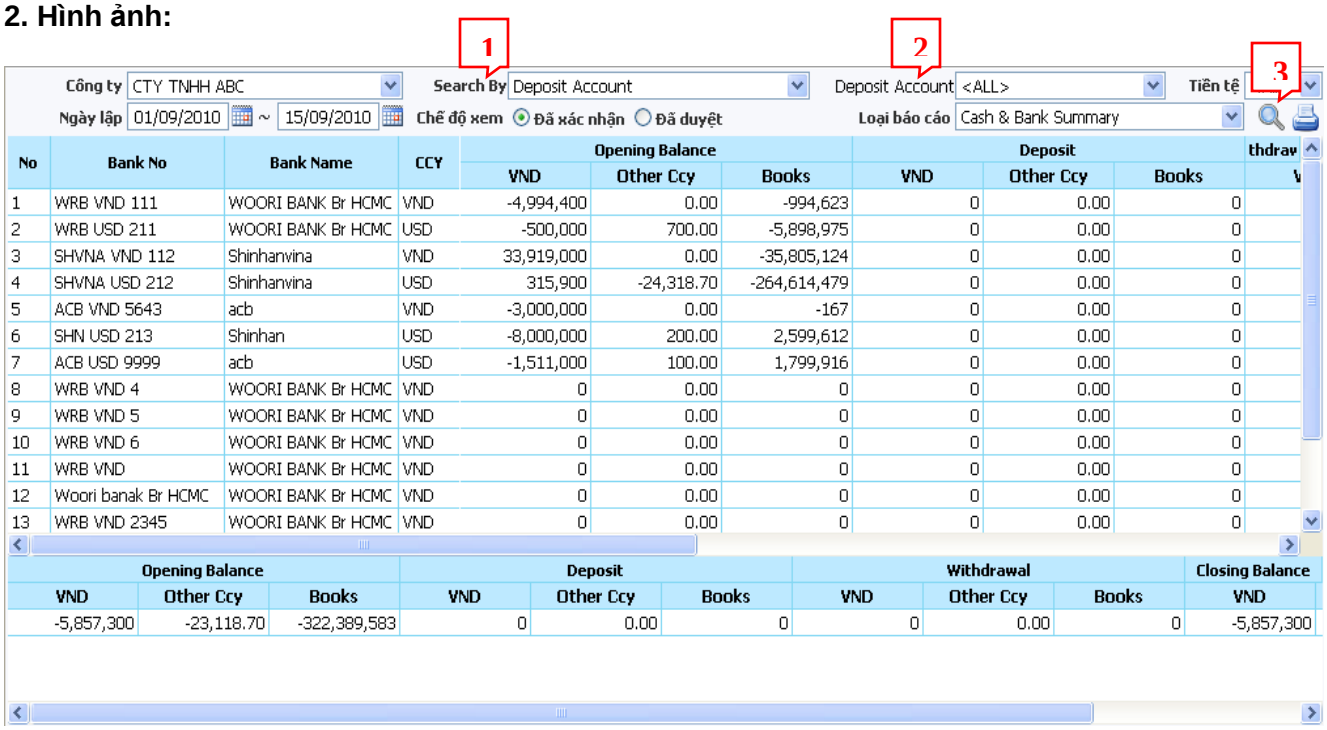

No	Bank No	Bank Name	CCY	Opening Balance			Deposit			thdraw
				VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy	Books	V
1	WRB VND 111	WOORI BANK Br HCMC	VND	-4,994,400	0.00	-994,623	0	0.00	0	
2	WRB USD 211	WOORI BANK Br HCMC	USD	-500,000	700.00	-5,898,975	0	0.00	0	
3	SHVNA VND 112	Shinhanvina	VND	33,919,000	0.00	-35,805,124	0	0.00	0	
4	SHVNA USD 212	Shinhanvina	USD	315,900	-24,318.70	-264,614,479	0	0.00	0	
5	ACB VND 5643	acb	VND	-3,000,000	0.00	-167	0	0.00	0	
6	SHN USD 213	Shinhan	USD	-8,000,000	200.00	2,599,612	0	0.00	0	
7	ACB USD 9999	acb	USD	-1,511,000	100.00	1,799,916	0	0.00	0	
8	WRB VND 4	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	0	0.00	0	
9	WRB VND 5	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	0	0.00	0	
10	WRB VND 6	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	0	0.00	0	
11	WRB VND	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	0	0.00	0	
12	Woori banak Br HCMC	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	0	0.00	0	
13	WRB VND 2345	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	0	0.00	0	

Opening Balance			Deposit			Withdrawal			Closing Balance
VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy	Books	VND
-5,857,300	-23,118.70	-322,389,583	0	0.00	0	0	0.00	0	-5,857,300

3. Định nghĩa:

"Tổng kết tiền mặt hàng ngày" là nơi người dùng có thể xem tổng hợp tiền mặt hàng ngày.

"Tổng kết tiền mặt hàng ngày" form: Điều kiện tìm kiếm: ngày lập, Search by, chế độ xem, Deposit Account/ Bank, Tiền tệ, Loại báo cáo.

4. Cách sử dụng:

- Trước tiên, người dùng chọn kiểu xem theo tên ngân hàng hay xem theo tài khoản tiền gửi.
- Nút : để tìm kiếm những thông tin tổng hợp tài khoản hàng ngày người dùng có thể chọn một trong những điều kiện sau để tìm kiếm như: ngày lập, chế độ xem, Deposit Account, Loại báo cáo, Tiền tệ, Search by(tìm theo deposit Account hoặc Bank).

Công ty CTY TNHH ABC | Search By Bank | Bank <ALL> | Tiền tệ <All>

Ngày lập 01/01/2010 ~ 18/09/2010 | Chế độ xem Đã xác nhận Đã duyệt | Loại báo cáo Cash & Bank Summary

No	Bank ID	Bank Name	CCY	Opening Balance			Deposit			Withdrawal	
				VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy
1	ACB	acb	VND	0	0.00	0	200,000	0.00	200,000	9,000,000	0.00
2	ACB	acb	USD	0	0.00	0	0	100.00	1,800,000	1,511,000	0.00
3	SHVNA	Shinhanvina	VND	0	0.00	0	81,401,000	0.00	10,204,958	47,692,000	0.00
4	SHVNA	Shinhanvina	USD	0	0.00	0	315,900	160.00	3,195,900	0	24,478.70
5	WRB	WOORI BANK Br HCMC	VND	0	0.00	0	115,600	100.00	1,915,600	5,010,000	100.00
6	SHN	Shinhan	USD	0	0.00	0	5,100,000	200.00	3,600,284	13,100,000	0.00
7	WRB	WOORI BANK Br HCMC	USD	0	0.00	0	0	1,300.00	5,401,025	500,000	600.00

Opening Balance			Deposit			Withdrawal			Closing Balance
VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy	Books	VND	Other Ccy	Books	VND
0	0.00	0	87,132,500	1,860.00	26,317,767	76,813,000	25,178.70	335,141,607	10,319,500

- Nút : nhấn nút này để in báo cáo ra file Excel.